TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **71**/2024/DS-ST
Ngày 21 – 8 – 2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp họ (hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp X, xã N T A, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N T A, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Bé T có mặt, chị P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây vào ngày 15/4/2015 chị Bé T có tham gia vô 02 chân hụi do chị Lê Thị P làm chủ hụi, hụi có 37 chân, hụi trị giá 500.000 đồng, 15 ngày xổ 01 lần, đến ngày 15/7/2017 thì chị P kêu ngưng hụi (bễ hụi), chị Bé T đã đóng được 30 lần hụi là 30 lần x 2 chân hụi x 500.000đ/01 chân = 30.000.000đ (Ba

mươi triệu đồng). Sau đó chị Bé T có đến gặp chị P nhiều lần để đòi nợ, nhưng chị P chỉ hứa hẹn, xin khất nợ nhiều nợ, cho đến nay chưa trả cho chị Bé T.

Nay chị Bé T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị P trả số tiền hụi còn nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), yêu cầu trả trong hạn 03 tháng, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn chị Lê Thị P trong quá trình giải quyết có ý kiến: Chị P thừa nhận năm 2015 có làm chủ hụi và chị Bé T có tham gia chơi hụi, đến năm 2017 thì bễ hụi, thừa nhận còn nợ lại chị Bé T số tiền hụi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên chưa có khả năng trả nợ, khi nào có tiền thì sẽ sắp xếp trả nợ cho chị Bé T.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Bé T giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày. Chị P vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị P trả cho chị Bé T số tiền hụi còn nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Theo Điều 471 BLDS. Căn cứ vào biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2024 chị Lê Thị P thừa nhận còn nợ chị Bé T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Bé T khởi kiện yêu cầu chị P trả số tiền nợ hụi nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi)".

[3] Về thủ tục tố tụng: Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án:

Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Chị Lê Thị P thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị Bé T số tiền hụi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do chị Bé T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí của vụ án: 30.000.000đ x 5% = 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn chị P phải nộp án phí.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Bé T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hụi, biêu, phường; Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé T về việc yêu cầu chị Lê Thị P trả số tiền nợ hụi là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Buộc chị Lê Thị P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Bé T số tiền hụi còn nợ là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí vụ kiện:

Chị Lê Thị P có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Bé T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006629 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Thị Gấm